

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KGVX
V/v điều chỉnh, bổ sung mã định
danh điện tử phục vụ gửi, nhận
văn bản điện tử trên Trục liên
thông văn bản Quốc gia

Phú Yên, ngày tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương;

Thực hiện Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 07/02/2025 về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

UBND tỉnh Phú Yên điều chỉnh, bổ sung mã định danh điện tử theo Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trên Trục liên thông văn bản quốc gia (*kèm theo phụ lục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị*).

UBND tỉnh Phú Yên trân trọng thông tin đến Văn phòng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết và cập nhật lại mã định danh điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Phú Yên để đảm bảo việc gửi, nhận văn bản điện tử trên Trục liên thông văn bản Quốc gia được thông suốt./.

(*Công văn này thay cho Công văn số 3755/UBND-KGVX ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh Phú Yên*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, TTTT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

PHỤ LỤC:**MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TỈNH PHÚ YÊN**

(Kèm theo Công văn số /UBND-KGVX ngày tháng 02 năm 2025

của UBND tỉnh Phú Yên)

A. Mã định danh của sở, ban, ngành tỉnh (Mã cấp 2)

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
1.	K45.12	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên
2.	K45.02	Hội đồng nhân dân thành phố Tuy Hòa
3.	K45.03	Hội đồng nhân dân thị xã Sông Cầu
4.	K45.04	Hội đồng nhân dân huyện Đồng Xuân
5.	K45.05	Hội đồng nhân dân huyện Tuy An
6.	K45.06	Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hòa
7.	K45.07	Hội đồng nhân dân huyện Sông Hinh
8.	K45.08	Hội đồng nhân dân huyện Phú Hòa
9.	K45.09	Hội đồng nhân dân huyện Tây Hòa
10.	K45.10	Hội đồng nhân dân thị xã Đông Hòa
11.	H45.01	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
12.	H45.02	Công an tỉnh Phú Yên
13.	H45.03	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
14.	H45.04	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
15.	H45.05	Sở Công Thương
16.	H45.06	Sở Giáo dục và Đào tạo
17.	H45.09	Sở Khoa học và Công nghệ
18.	H45.12	Sở Nội vụ
19.	H45.13	Sở Nông nghiệp và Môi trường
20.	H45.14	Sở Tài chính
21.	H45.17	Sở Tư pháp
22.	H45.18	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
23.	H45.19	Sở Xây dựng

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
24.	H45.20	Sở Y tế
25.	H45.21	Thanh tra tỉnh
26.	H45.22	Sở Dân tộc và Tôn giáo
27.	H45.23	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Phú Yên
28.	H45.24	Ban Quản lý khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Phú Yên
29.	H45.25	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Phú Yên
30.	H45.26	Đài Phát thanh và Truyền hình Phú Yên
31.	H45.27	Tòa soạn Báo Phú Yên
32.	H45.87	Quỹ Phát triển đất tỉnh Phú Yên
33.	H45.89	Quỹ Bảo vệ Môi trường Phú Yên
34.	H45.90	Ban An toàn giao thông tỉnh Phú Yên
35.	H45.28	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Yên
36.	H45.29	Liên đoàn Lao động tỉnh
37.	H45.30	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
38.	H45.31	Hội Nông dân tỉnh
39.	H45.32	Hội Cựu chiến binh tỉnh
40.	H45.33	Tỉnh Đoàn
41.	H45.34	Liên minh hợp tác xã tỉnh
42.	H45.35	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh
43.	H45.36	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh
44.	H45.37	Hội Chữ thập đỏ tỉnh
45.	H45.38	Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh
46.	H45.39	Hội Từ chính trị yêu nước tỉnh
47.	H45.40	Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh
48.	H45.41	Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Trẻ em mồ côi tỉnh
49.	H45.42	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh
50.	H45.43	Hội Nhà báo tỉnh

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
51.	H45.44	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh
52.	H45.45	Hội Khuyến học tỉnh
53.	H45.46	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh
54.	H45.48	Trường Đại học Xây dựng miền Trung
55.	H45.49	Trường Đại học Phú Yên
56.	H45.50	Trường Cao đẳng Công Thương Miền Trung
57.	H45.51	Trường Cao đẳng Nghề Phú Yên
58.	H45.52	Trường Cao đẳng Y tế Phú Yên
59.	H45.53	Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên
60.	H45.54	Tòa án nhân dân tỉnh
61.	H45.55	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh
62.	H45.58	Kho bạc tỉnh Phú Yên
63.	H45.59	Cục Thuế tỉnh
64.	H45.60	Chi cục Hải quan Phú Yên
65.	H45.61	Đài Thông tin duyên hải Phú Yên
66.	H45.64	Trung đoàn Không quân 910
67.	H45.65	Trung tâm An điều dưỡng tàu ngầm Hải quân
68.	H45.66	Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa
69.	H45.67	Ủy ban nhân dân thị xã Sông Cầu
70.	H45.68	Ủy ban nhân dân huyện Đồng Xuân
71.	H45.69	Ủy ban nhân dân huyện Tuy An
72.	H45.70	Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa
73.	H45.71	Ủy ban nhân dân huyện Sông Hinh
74.	H45.72	Ủy ban nhân dân huyện Phú Hòa
75.	H45.73	Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa
76.	H45.74	Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hòa
77.	H45.75	Bưu điện tỉnh

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
78.	H45.76	Viễn thông Phú Yên
79.	H45.77	Trung tâm kinh doanh VNPT - Phú Yên
80.	H45.78	Viettel Phú Yên
81.	H45.79	Mobifone tỉnh Phú Yên
82.	H45.80	Công ty Điện lực Phú Yên
83.	H45.81	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên
84.	H45.82	Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên
85.	H45.83	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Phú Yên
86.	H45.84	Công ty TNHH MTV cảng Vũng Rô
87.	H45.85	Công ty Cảng hàng không Tuy Hòa
88.	H45.88	Công ty TNHH một thành viên Thủy nông Đồng Cam
89.	H45.91	Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tỉnh Phú Yên (Ban chỉ đạo 389 tỉnh)
90.	H45.92	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp GS Cao Nguyên

B. Mã định danh của các cơ quan, đơn vị thuộc (trực thuộc) sở, ban, ngành, UBND cấp huyện (Mã cấp 3)

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
A	K45	HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
I.	K45.02	<i>Hội đồng nhân dân TP Tuy Hòa</i>
1.	K45.02.01	Hội đồng nhân dân Phường 1
2.	K45.02.02	Hội đồng nhân dân Phường 2
3.	K45.02.04	Hội đồng nhân dân Phường 4
4.	K45.02.05	Hội đồng nhân dân Phường 5
5.	K45.02.07	Hội đồng nhân dân Phường 7
6.	K45.02.09	Hội đồng nhân dân Phường 9
7.	K45.02.10	Hội đồng nhân dân Phường Phú Lâm
8.	K45.02.11	Hội đồng nhân dân Phường Phú Thạnh
9.	K45.02.12	Hội đồng nhân dân Phường Phú Đông
10.	K45.02.14	Hội đồng nhân dân xã Hòa Kiến
11.	K45.02.15	Hội đồng nhân dân xã Bình Kiến
12.	K45.02.16	Hội đồng nhân dân xã An Phú
II.	K45.03	<i>Hội đồng nhân dân thị xã Sông Cầu</i>
1.	K45.03.01	Hội đồng nhân dân Phường Xuân Đài
2.	K45.03.02	Hội đồng nhân dân Phường Xuân Thành
3.	K45.03.03	Hội đồng nhân dân Phường Xuân Phú
4.	K45.03.04	Hội đồng nhân dân Phường Xuân Yên
5.	K45.03.05	Hội đồng nhân dân xã Xuân Thọ 2
6.	K45.03.06	Hội đồng nhân dân xã Xuân Thọ 1
7.	K45.03.07	Hội đồng nhân dân xã Xuân Lâm
8.	K45.03.08	Hội đồng nhân dân xã Xuân Phương
9.	K45.03.09	Hội đồng nhân dân xã Xuân Thịnh

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
10.	K45.03.10	Hội đồng nhân dân xã Xuân Cảnh
11.	K45.03.12	Hội đồng nhân dân xã Xuân Hải
12.	K45.03.13	Hội đồng nhân dân xã Xuân Lộc
13.	K45.03.14	Hội đồng nhân dân xã Xuân Bình
III.	K45.04	<i>Hội đồng nhân dân huyện Đồng Xuân</i>
1.	K45.04.01	Hội đồng nhân dân thị trấn La Hai
2.	K45.04.02	Hội đồng nhân dân xã Xuân Phước
3.	K45.04.03	Hội đồng nhân dân xã Xuân Quang 1
4.	K45.04.04	Hội đồng nhân dân xã Xuân Quang 2
5.	K45.04.05	Hội đồng nhân dân xã Xuân Quang 3
6.	K45.04.06	Hội đồng nhân dân xã Xuân Sơn Nam
7.	K45.04.07	Hội đồng nhân dân xã Xuân Sơn Bắc
8.	K45.04.08	Hội đồng nhân dân xã Xuân Long
9.	K45.04.09	Hội đồng nhân dân xã Xuân Lãnh
10.	K45.04.10	Hội đồng nhân dân xã Đa Lộc
11.	K45.04.11	Hội đồng nhân dân xã Phú Mỹ
IV.	K45.05	<i>Hội đồng nhân dân huyện Tuy An</i>
1.	K45.05.01	Hội đồng nhân dân thị trấn Chí Thạnh
2.	K45.05.02	Hội đồng nhân dân xã An Cư
3.	K45.05.03	Hội đồng nhân dân xã An Hiệp
4.	K45.05.06	Hội đồng nhân dân xã An Ninh Tây
5.	K45.05.07	Hội đồng nhân dân xã An Ninh Đông
6.	K45.05.08	Hội đồng nhân dân xã An Thạch
7.	K45.05.09	Hội đồng nhân dân xã An Dân
8.	K45.05.10	Hội đồng nhân dân xã An Định

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
9.	K45.05.11	Hội đồng nhân dân xã An Nghiệp
10.	K45.05.12	Hội đồng nhân dân xã An Xuân
11.	K45.05.13	Hội đồng nhân dân xã An Lĩnh
12.	K45.05.14	Hội đồng nhân dân xã An Thọ
13.	K45.05.15	Hội đồng nhân dân xã An Chấn
14.	K45.05.16	Hội đồng nhân dân xã An Mỹ
15.	K45.05.17	Hội đồng nhân dân xã An Hòa Hải
V.	K45.06	<i>Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hòa</i>
1.	K45.06.01	Hội đồng nhân dân thị trấn Củng Sơn
2.	K45.06.02	Hội đồng nhân dân xã Suối Bạc
3.	K45.06.03	Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà
4.	K45.06.04	Hội đồng nhân dân xã Sơn Nguyên
5.	K45.06.05	Hội đồng nhân dân xã Sơn Xuân
6.	K45.06.06	Hội đồng nhân dân xã Sơn Long
7.	K45.06.07	Hội đồng nhân dân xã Sơn Định
8.	K45.06.08	Hội đồng nhân dân xã Sơn Hội
9.	K45.06.09	Hội đồng nhân dân xã Phước Tân
10.	K45.06.10	Hội đồng nhân dân xã Cà Lúi
11.	K45.06.11	Hội đồng nhân dân xã Sơn Phước
12.	K45.06.12	Hội đồng nhân dân xã Ea Chà Rang
13.	K45.06.13	Hội đồng nhân dân xã Suối Trai
14.	K45.06.14	Hội đồng nhân dân xã Krông Pa
VI.	K45.07	<i>Hội đồng nhân dân huyện Sông Hình</i>
1.	K45.07.01	Hội đồng nhân dân thị trấn Hai Riêng
2.	K45.07.02	Hội đồng nhân dân xã Eatrol

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
3.	K45.07.03	Hội đồng nhân dân xã Sông Hình
4.	K45.07.04	Hội đồng nhân dân xã Đức Bình Đông
5.	K45.07.05	Hội đồng nhân dân xã Đức Bình Tây
6.	K45.07.06	Hội đồng nhân dân xã Sơn Giang
7.	K45.07.07	Hội đồng nhân dân xã Ea Bar
8.	K45.07.08	Hội đồng nhân dân xã Ea Ly
9.	K45.07.09	Hội đồng nhân dân xã Ea Lâm
10.	K45.07.10	Hội đồng nhân dân xã Ea Bá
11.	K45.07.11	Hội đồng nhân dân xã Ea Bia
VII.	K45.08	<i>Hội đồng nhân dân huyện Phú Hòa</i>
1.	K45.08.01	Hội đồng nhân dân thị trấn Phú Hòa
2.	K45.08.02	Hội đồng nhân dân xã Hòa Định Đông
3.	K45.08.03	Hội đồng nhân dân xã Hòa Định Tây
4.	K45.08.04	Hội đồng nhân dân xã Hòa Hội
5.	K45.08.05	Hội đồng nhân dân xã Hòa Thắng
6.	K45.08.06	Hội đồng nhân dân xã Hòa An
7.	K45.08.07	Hội đồng nhân dân xã Hòa Trị
8.	K45.08.08	Hội đồng nhân dân xã Hòa Quang Bắc
9.	K45.08.09	Hội đồng nhân dân xã Hòa Quang Nam
VIII.	K45.09	<i>Hội đồng nhân dân huyện Tây Hòa</i>
1.	K45.09.01	Hội đồng nhân dân thị trấn Phú Thứ
2.	K45.09.02	Hội đồng nhân dân xã Hòa Tân Tây
3.	K45.09.03	Hội đồng nhân dân xã Hòa Bình 1
4.	K45.09.04	Hội đồng nhân dân xã Hòa Đồng
5.	K45.09.05	Hội đồng nhân dân xã Hòa Thịnh

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
6.	K45.09.06	Hội đồng nhân dân xã Hòa Mỹ Đông
7.	K45.09.07	Hội đồng nhân dân xã Hòa Mỹ Tây
8.	K45.09.08	Hội đồng nhân dân xã Hòa Phong
9.	K45.09.09	Hội đồng nhân dân xã Hòa Phú
10.	K45.09.10	Hội đồng nhân dân xã Sơn Thành Đông
11.	K45.09.11	Hội đồng nhân dân xã Sơn Thành Tây
IX.	K45.10	Hội đồng nhân dân thị xã Đông Hòa
1.	K45.10.01	Hội đồng nhân dân phường Hòa Vinh
2.	K45.10.02	Hội đồng nhân dân phường Hòa Hiệp Trung
3.	K45.10.03	Hội đồng nhân dân xã Hòa Thành
4.	K45.10.04	Hội đồng nhân dân xã Hòa Tân Đông
5.	K45.10.05	Hội đồng nhân dân xã Hòa Xuân Đông
6.	K45.10.06	Hội đồng nhân dân phường Hòa Xuân Tây
7.	K45.10.07	Hội đồng nhân dân xã Hòa Tâm
8.	K45.10.08	Hội đồng nhân dân phường Hòa Hiệp Bắc
9.	K45.10.09	Hội đồng nhân dân phường Hòa Hiệp Nam
10.	K45.10.10	Hội đồng nhân dân xã Hòa Xuân Nam
B.	H45	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
CÁC SỞ, BAN, NGÀNH		
I.	H45.01	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
1.	H45.01.02	Trung tâm Truyền thông
2.	H45.01.03	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh
3.	H45.01.04	Ban tiếp Công dân tỉnh Phú Yên
II.	H45.02	Công an tỉnh
1.	H45.02.10	Phòng Tham mưu

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
2.	H45.02.11	Phòng Tổ chức cán bộ
3.	H45.02.12	Phòng Công tác đảng và công tác chính trị
4.	H45.02.14	Thanh tra Công an tỉnh
5.	H45.02.15	Phòng Hậu cần
6.	H45.02.16	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh
7.	H45.02.17	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
8.	H45.02.18	Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
9.	H45.02.19	Phòng Cảnh sát giao thông
10.	H45.02.20	Phòng An ninh đối ngoại
11.	H45.02.21	Phòng An ninh đối nội
12.	H45.02.22	Phòng An ninh chính trị nội bộ
13.	H45.02.23	Phòng An ninh kinh tế
14.	H45.02.24	Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ và ngoại tuyến
15.	H45.02.26	Phòng An ninh điều tra
16.	H45.02.27	Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra
17.	H45.02.28	Phòng Cảnh sát hình sự
18.	H45.02.29	Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường
19.	H45.02.30	Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy
20.	H45.02.32	Phòng Kỹ thuật hình sự
21.	H45.02.33	Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp
22.	H45.02.34	Trại tạm giam
23.	H45.02.35	Phòng Cảnh sát cơ động
24.	H45.02.36	Phòng Hồ sơ nghiệp vụ
25.	H45.02.37	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra đảng ủy

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
26.	H45.02.38	Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao
27.	H45.02.39	Bệnh viện Công an tỉnh Phú Yên
III.	H45.03	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên
1.	H45.03.01	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Tuy Hòa
2.	H45.03.02	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Sông Cầu
3.	H45.03.03	Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Xuân
4.	H45.03.04	Ban Chỉ huy quân sự huyện Tuy An
5.	H45.03.05	Ban Chỉ huy quân sự huyện Sơn Hòa
6.	H45.03.06	Ban Chỉ huy quân sự huyện Sông Hinh
7.	H45.03.07	Ban Chỉ huy quân sự huyện Phú Hòa
8.	H45.03.08	Ban Chỉ huy quân sự huyện Tây Hòa
9.	H45.03.09	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Đông Hòa
IV.	H45.04	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
1.	H45.04.01	Đồn Biên phòng Tuy Hòa
2.	H45.04.06	Hải Đội 2
V.	H45.05	Sở Công Thương
1.	H45.05.01	Chi cục Quản lý thị trường
VI.	H45.06	Sở Giáo dục và Đào tạo
1.	H45.06.01	Trường THPT Lê Trung Kiên
2.	H45.06.02	Trường THPT Nguyễn Văn Linh
3.	H45.06.03	Trường THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc
4.	H45.06.04	Trường THPT Nguyễn Huệ
5.	H45.06.05	Trường Phổ thông Duy Tân
6.	H45.06.06	Trường THPT Trần Phú
7.	H45.06.07	Trường THPT Lê Thành Phương

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
8.	H45.06.08	Trường THCS và THPT Võ Thị Sáu
9.	H45.06.09	Trường THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân
10.	H45.06.10	Trường THPT Ngô Gia Tự
11.	H45.06.11	Trường THPT Phan Bội Châu
12.	H45.06.12	Trường THPT Phan Đình Phùng
13.	H45.06.13	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến
14.	H45.06.14	Trường THPT Trần Quốc Tuấn
15.	H45.06.15	Trường THPT Chuyên Lương Văn Chánh
16.	H45.06.16	Trường THPT Nguyễn Trãi
17.	H45.06.17	Trường THPT Lê Hồng Phong
18.	H45.06.18	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ
19.	H45.06.19	Trường THPT Trần Suyền
20.	H45.06.20	Trường THPT Lê Lợi
21.	H45.06.21	Trường THPT Nguyễn Du
22.	H45.06.22	Trường THPT Phan Chu Trinh
23.	H45.06.23	Trường THPT Phạm Văn Đồng
24.	H45.06.24	Trường THPT Nguyễn Thái Bình
25.	H45.06.25	Trường THPT Tôn Đức Thắng
26.	H45.06.26	Trường THCS và THPT Chu Văn An
27.	H45.06.27	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai
28.	H45.06.28	Trường THPT Trần Bình Trọng
29.	H45.06.29	Trường THPT tư thục Nguyễn Bình Khiêm
30.	H45.06.30	Trường THPT Nguyễn Công Trứ
31.	H45.06.32	Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt
32.	H45.06.33	Trường THCS và THPT Võ Nguyên Giáp

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
33.	H45.06.34	Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập Phú Yên
34.	H45.06.35	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên
35.	H45.06.36	Trường Trung cấp nghề thanh niên dân tộc
36.	H45.06.37	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Phú Yên
VII.	H45.14	Sở Tài chính
1.	H45.14.01	Phòng Đăng ký kinh doanh
VIII.	H45.09	Sở Khoa học và Công nghệ
1.	H45.09.02	Trung tâm Khoa học và Công nghệ
IX.	H45.12	Sở Nội vụ
1.	H45.12.01	Ban Thi đua - Khen thưởng
2.	H45.12.03	Trung tâm Dịch vụ việc làm
3.	H45.12.04	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh
X.	H45.13	Sở Nông nghiệp và Môi trường
1.	H45.13.02	Chi cục Kiểm lâm
2.	H45.13.03	Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi
3.	H45.13.05	Chi cục Thủy sản
4.	H45.13.06	Chi cục Thủy lợi
5.	H45.13.07	Chi cục Phát triển nông thôn
6.	H45.13.08	Trung tâm Khuyến nông
7.	H45.13.14	Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Cầu
8.	H45.13.15	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đồng Xuân
9.	H45.13.16	Ban Quản lý rừng phòng hộ Sơn Hòa
10.	H45.13.17	Ban Quản lý rừng phòng hộ Sông Hinh
11.	H45.13.18	Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa
12.	H45.13.19	Ban Quản lý Cảng cá

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
13.	H45.13.20	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng
14.	H45.13.24	Trung tâm Giống nông nghiệp
15.	H45.13.25	Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Yên
16.	H45.13.27	Chi cục Bảo vệ môi trường và Biển, Hải đảo
17.	H45.13.28	Chi cục Quản lý đất đai
18.	H45.13.29	Văn phòng Đăng ký đất đai
19.	H45.13.30	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường
XI.	H45.17	Sở Tư pháp
1.	H45.17.01	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước
2.	H45.17.02	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản
XII.	H45.18	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
1.	H45.18.01	Bảo tàng tỉnh
2.	H45.18.02	Thư viện tỉnh
3.	H45.18.04	Nhà hát Ca múa nhạc dân gian Sao Biển
4.	H45.18.07	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao
5.	H45.18.09	Trung tâm Văn hóa và Điện ảnh tỉnh
6.	H45.18.10	Ban Quản lý Công viên địa chất Phú Yên
XIII.	H45.19	Sở Xây dựng
1.	H45.19.02	Thanh tra Sở
2.	H45.19.03	Trung tâm Quy hoạch và Tư vấn xây dựng
3.	H45.19.04	Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng
4.	H45.19.05	Ban Quản lý bảo trì đường bộ tỉnh
5.	H45.19.06	Bến xe Liên tỉnh
6.	H45.19.07	Trung tâm Đăng kiểm PT GTVT 78.01S
XIV.	H45.20	Sở Y tế

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
1.	H45.20.01	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên
2.	H45.20.02	Bệnh viện Sản nhi Phú Yên
3.	H45.20.03	Bệnh viện Y học cổ truyền
4.	H45.20.04	Bệnh viện Mắt Phú Yên
5.	H45.20.05	Bệnh viện điều dưỡng và phục hồi chức năng
6.	H45.20.13	Bệnh viện Da liễu Phú Yên
7.	H45.20.11	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc – Mỹ phẩm – Thực phẩm
8.	H45.20.15	Trung tâm giám định Y khoa
9.	H45.20.17	Trung tâm pháp Y
10.	H45.20.27	Trung tâm Cấp cứu 115
11.	H45.20.28	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
12.	H45.20.16	Trung tâm Nuôi dưỡng người có công và Công tác xã hội
XV.	H45.23	<i>Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên</i>
1.	H45.23.01	Ban Quản lý đầu tư hạ tầng Khu kinh tế
2.	H45.23.02	Trung tâm Hỗ trợ và Tư vấn đầu tư
3.	H45.23.03	Trung tâm Dịch vụ công ích
XVI.	H45.24	<i>Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao</i>
1.	H45.24.01	Ban Quản lý đầu tư hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên
2.	H45.24.02	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao Phú Yên
MẶT TRẬN, CÁC HỘI, ĐOÀN THỂ		
XVII.	H45.28	<i>Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Yên</i>
1.	H45.28.01	Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Tuy Hòa
2.	H45.28.02	Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã Sông Cầu
3.	H45.28.03	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Đồng Xuân

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
4.	H45.28.04	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Tuy An
5.	H45.28.05	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Sơn Hòa
6.	H45.28.06	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Sông Hinh
7.	H45.28.07	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Phú Hòa
8.	H45.28.08	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Tây Hòa
9.	H45.28.09	Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã Đông Hòa
XVIII.	H45.29	<i>Liên đoàn Lao động tỉnh Phú Yên</i>
1.	H45.29.01	Nhà Văn hóa lao động
2.	H45.29.02	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp công đoàn
3.	H45.29.03	Công ty TNHH MTV Du lịch Công đoàn
4.	H45.29.04	Công đoàn ngành Giáo dục
5.	H45.29.05	Công đoàn ngành Y tế
6.	H45.29.06	Công đoàn Viên chức
7.	H45.29.07	Công đoàn Khu kinh tế
8.	H45.29.08	Liên đoàn Lao động thành phố Tuy Hòa
9.	H45.29.09	Liên đoàn Lao động thị xã Sông Cầu
10.	H45.29.10	Liên đoàn Lao động thị xã Đông Hòa
11.	H45.29.11	Liên đoàn Lao động huyện Tuy An
12.	H45.29.12	Liên đoàn Lao động huyện Sơn Hòa
13.	H45.29.13	Liên đoàn Lao động huyện Sông Hinh
14.	H45.29.14	Liên đoàn Lao động huyện Đồng Xuân
15.	H45.29.15	Liên đoàn Lao động huyện Phú Hòa
16.	H45.29.16	Liên đoàn Lao động huyện Tây Hòa
XIX.	H45.30	<i>Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Phú Yên</i>
1.	H45.30.01	Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Tuy Hòa

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
2.	H45.30.02	Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã Sông Cầu
3.	H45.30.03	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Đồng Xuân
4.	H45.30.04	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Tuy An
5.	H45.30.05	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Sơn Hòa
6.	H45.30.06	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Sông Hinh
7.	H45.30.07	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Phú Hòa
8.	H45.30.08	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Tây Hòa
9.	H45.30.09	Hội Liên hiệp Phụ nữ Thị xã Đông Hòa
XX.	H45.31	Hội Nông dân tỉnh Phú Yên
1.	H45.31.01	Ban điều hành Quỹ hỗ trợ Nông dân
2.	H45.31.02	Trung tâm Hỗ trợ Nông dân và Giáo dục nghề nghiệp
3.	H45.31.03	Hội Nông dân thành phố Tuy Hòa
4.	H45.31.04	Hội Nông dân thị xã Đông Hòa
5.	H45.31.05	Hội Nông dân thị xã Sông Cầu
6.	H45.31.06	Hội Nông dân huyện Tuy An
7.	H45.31.07	Hội Nông dân huyện Đồng Xuân
8.	H45.31.08	Hội Nông dân huyện Phú Hòa
9.	H45.31.09	Hội Nông dân huyện Tây Hòa
10.	H45.31.10	Hội Nông dân huyện Sông Hinh
11.	H45.31.11	Hội Nông dân huyện Sơn Hòa
XXI.	H45.32	Hội Cựu chiến binh tỉnh Phú Yên
1.	H45.32.01	Hội Cựu chiến binh thành phố Tuy Hòa
2.	H45.32.02	Hội Cựu chiến binh thị xã Sông Cầu
3.	H45.32.03	Hội Cựu chiến binh huyện Đồng Xuân
4.	H45.32.04	Hội Cựu chiến binh huyện Tuy An

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
5.	H45.32.05	Hội Cựu chiến binh huyện Sơn Hòa
6.	H45.32.06	Hội Cựu chiến binh huyện Sông Hinh
7.	H45.32.07	Hội Cựu chiến binh huyện Phú Hòa
8.	H45.32.08	Hội Cựu chiến binh huyện Tây Hòa
9.	H45.32.09	Hội Cựu chiến binh Thị xã Đông Hòa
XXII.	H45.33	Tỉnh Đoàn Phú Yên
1.	H45.33.01	Ban Thanh thiếu nhi trường học
2.	H45.33.02	Công ty TNHH Phát triển kinh tế TNXP
3.	H45.33.03	Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh niên
4.	H45.33.04	Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi
5.	H45.33.05	Thành Đoàn Tuy Hòa
6.	H45.33.06	Thị Đoàn Sông Cầu
7.	H45.33.07	Huyện đoàn Đồng Xuân
8.	H45.33.08	Huyện đoàn Tuy An
9.	H45.33.09	Huyện đoàn Sơn Hòa
10.	H45.33.10	Huyện đoàn Sông Hinh
11.	H45.33.11	Huyện đoàn Phú Hòa
12.	H45.33.12	Huyện đoàn Tây Hòa
13.	H45.33.13	Thị đoàn Đông Hòa
XXIII.	H45.37	Hội chữ thập đỏ tỉnh Phú Yên
1.	H45.37.01	Hội chữ thập đỏ thành phố Tuy Hòa
2.	H45.37.02	Hội chữ thập đỏ thị xã Sông Cầu
3.	H45.37.03	Hội chữ thập đỏ huyện Đồng Xuân
4.	H45.37.04	Hội chữ thập đỏ huyện Tuy An
5.	H45.37.05	Hội chữ thập đỏ huyện Sơn Hòa

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
6.	H45.37.06	Hội chữ thập đỏ huyện Sông Hình
7.	H45.37.07	Hội chữ thập đỏ huyện Phú Hòa
8.	H45.37.08	Hội chữ thập đỏ huyện Tây Hòa
9.	H45.37.09	Hội chữ thập đỏ Thị xã Đông Hòa
CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐÓNG CHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH		
XXIV.	H45.55	<i>Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên</i>
1.	H45.55.01	Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa
2.	H45.55.02	Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu
3.	H45.55.03	Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân
4.	H45.55.04	Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An
5.	H45.55.05	Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa
6.	H45.55.06	Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình
7.	H45.55.07	Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa
8.	H45.55.08	Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa
9.	H45.55.09	Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa
XXV.	H45.58	<i>Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên</i>
1.	H45.58.01	Kho bạc Nhà nước thành phố Tuy Hòa
2.	H45.58.02	Kho bạc Nhà nước thị xã Sông Cầu
3.	H45.58.03	Kho bạc Nhà nước huyện Đồng Xuân
4.	H45.58.04	Kho bạc Nhà nước huyện Tuy An
5.	H45.58.05	Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Hòa
6.	H45.58.06	Kho bạc Nhà nước huyện Sông Hình
7.	H45.58.07	Kho bạc Nhà nước huyện Phú Hòa
8.	H45.58.08	Kho bạc Nhà nước huyện Tây Hòa
9.	H45.58.09	Kho bạc Nhà nước thị xã Đông Hòa

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
XXVI.	H45.59	<i>Cục Thuế tỉnh Phú Yên</i>
1.	H45.59.01	Chi cục Thuế thành phố Tuy Hòa
2.	H45.59.02	Chi cục Thuế thị xã Sông Cầu
3.	H45.59.09	Chi cục Thuế thị xã Đông Hòa
4.	H45.59.10	Chi cục Thuế khu vực Sông Hinh – Sơn Hòa
5.	H45.59.11	Chi cục Thuế khu vực Tuy An – Đồng Xuân
6.	H45.59.12	Chi cục Thuế khu vực Tây Hòa – Phú Hòa
ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ		
XXVII.	H45.66	<i>Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa</i>
1.	H45.66.01	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố
2.	H45.66.02	Phòng Nội vụ
3.	H45.66.03	Thanh tra thành phố
4.	H45.66.04	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
5.	H45.66.05	Phòng Tài chính – Kế hoạch
6.	H45.66.06	Phòng Nông nghiệp và Môi trường
7.	H45.66.07	Phòng Tư pháp
8.	H45.66.08	Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin
9.	H45.66.12	Phòng Giáo dục và Đào tạo
10.	H45.66.13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Tuy Hòa
11.	H45.66.19	Ủy ban nhân dân Phường 1
12.	H45.66.20	Ủy ban nhân dân Phường 2
13.	H45.66.22	Ủy ban nhân dân Phường 4
14.	H45.66.23	Ủy ban nhân dân Phường 5
15.	H45.66.25	Ủy ban nhân dân Phường 7

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
16.	H45.66.27	Ủy ban nhân dân Phường 9
17.	H45.66.28	Ủy ban nhân dân Phường Phú Lâm
18.	H45.66.29	Ủy ban nhân dân Phường Phú Thạnh
19.	H45.66.30	Ủy ban nhân dân Phường Phú Đông
20.	H45.66.32	Ủy ban nhân dân xã Hòa Kiến
21.	H45.66.33	Ủy ban nhân dân xã Bình Kiến
22.	H45.66.34	Ủy ban nhân dân xã An Phú
23.	H45.66.35	Ban quản lý dịch vụ công ích thành phố
24.	H45.66.36	Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh thành phố Tuy Hòa
25.	H45.66.37	Trung tâm Y tế thành phố Tuy Hòa
26.	H45.66.38	Trường Mầm non Sen Vàng
27.	H45.66.39	Trường Mẫu giáo Hoàng Anh
28.	H45.66.40	Trường Mầm non Hoàng Yên
29.	H45.66.41	Trường Mầm non Anh Đào
30.	H45.66.42	Trường Mầm non Sơn Ca
31.	H45.66.44	Trường Mầm Non Hoa Mai
32.	H45.66.45	Trường Mầm non công lập Phường 9
33.	H45.66.46	Trường Mầm non công lập Xã Bình Kiến
34.	H45.66.47	Trường Mầm non công lập Xã Hòa Kiến
35.	H45.66.48	Trường Mầm non công lập Xã An Phú
36.	H45.66.50	Trường Mầm non công lập Phường Phú Thạnh
37.	H45.66.51	Trường Mầm non Hoa Hồng
38.	H45.66.52	Trường Mầm non Sao Vàng
39.	H45.66.53	Trường Tiểu học Tư thực bán trú Phù Đồng
40.	H45.66.54	Trường Tiểu học Kim Đồng

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
41.	H45.66.55	Trường Tiểu học Trưng Vương
42.	H45.66.56	Trường Tiểu học Âu Cơ
43.	H45.66.57	Trường Tiểu học Lạc Long Quân
44.	H45.66.58	Trường Tiểu học Đào Duy Từ
45.	H45.66.59	Trường Tiểu học Bùi Thị Xuân
46.	H45.66.60	Trường Tiểu học Nguyễn Kim Vang
47.	H45.66.61	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân
48.	H45.66.62	Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh
49.	H45.66.63	Trường Tiểu học Chu Văn An
50.	H45.66.64	Trường Tiểu học Lê Văn Tám
51.	H45.66.65	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong
52.	H45.66.66	Trường THCS Lê Lợi
53.	H45.66.67	Trường THCS Nguyễn Du
54.	H45.66.68	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi
55.	H45.66.69	Trường THCS Trần Quốc Toản
56.	H45.66.70	Trường THCS Hùng Vương
57.	H45.66.72	Trường THCS Lương Thế Vinh
58.	H45.66.73	Trường THCS Lý Tự Trọng
59.	H45.66.74	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng
60.	H45.66.75	Trường THCS Nguyễn Hữu Thọ
61.	H45.66.76	Trường THCS Trần Phú
62.	H45.66.77	Trường THCS Trần Cao Vân
63.	H45.66.78	Trường THCS Võ Văn Kiệt
64.	H45.66.79	Trường THCS Nguyễn Thị Định
65.	H45.66.80	Trường THCS Trần Hưng Đạo

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
XXVIII.	H45.67	Ủy ban nhân dân thị xã Sông Cầu
1.	H45.67.01	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã
2.	H45.67.02	Phòng Nội vụ
3.	H45.67.03	Thanh tra thị xã
4.	H45.67.04	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
5.	H45.67.05	Phòng Tài chính – Kế hoạch
6.	H45.67.06	Phòng Nông nghiệp và Môi trường
7.	H45.67.07	Phòng Tư pháp
8.	H45.67.08	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin
9.	H45.67.12	Phòng Giáo dục và Đào tạo
10.	H45.67.13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Sông cầu
11.	H45.67.15	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thị xã
12.	H45.67.17	Ủy ban nhân dân Phường Xuân Đài
13.	H45.67.18	Ủy ban nhân dân Phường Xuân Thành
14.	H45.67.19	Ủy ban nhân dân Phường Xuân Phú
15.	H45.67.20	Ủy ban nhân dân Phường Xuân Yên
16.	H45.67.21	Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ 2
17.	H45.67.22	Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ 1
18.	H45.67.23	Ủy ban nhân dân xã Xuân Lâm
19.	H45.67.24	Ủy ban nhân dân xã Xuân Phương
20.	H45.67.25	Ủy ban nhân dân xã Xuân Thịnh
21.	H45.67.26	Ủy ban nhân dân xã Xuân Cảnh
22.	H45.67.28	Ủy ban nhân dân xã Xuân Hải
23.	H45.67.29	Ủy ban nhân dân xã Xuân Lộc
24.	H45.67.30	Ủy ban nhân dân xã Xuân Bình

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
25.	H45.67.31	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh – Truyền hình thị xã Sông Cầu
26.	H45.67.32	Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu
27.	H45.67.33	Trường Mầm non Xuân Lộc
28.	H45.67.34	Trường Mầm non Xuân Hải
29.	H45.67.35	Trường Mầm non Xuân Bình
30.	H45.67.36	Trường Mầm non Xuân Hòa
31.	H45.67.37	Trường Mầm non Xuân Cảnh
32.	H45.67.38	Trường Mầm non Xuân Thịnh
33.	H45.67.39	Trường Mầm non Xuân Phương
34.	H45.67.40	Trường Mầm non Xuân Uyên
35.	H45.67.41	Trường Mầm non Xuân Phú
36.	H45.67.42	Trường Mầm non Xuân Thành
37.	H45.67.43	Trường Mầm non Xuân Đài
38.	H45.67.44	Trường Mầm non Xuân Thọ 1
39.	H45.67.45	Trường Mầm non Xuân Thọ 2
40.	H45.67.46	Trường Mầm non Xuân Lâm
41.	H45.67.47	Trường Mầm non tư thục Tuổi Thơ
42.	H45.67.48	Trường Mầm non tư thục Hoa Mai
43.	H45.67.49	Nhóm trẻ Đô rê môn 2
44.	H45.67.50	Trường Mầm non tư thục Hoa Hồng
45.	H45.67.51	Trường Nhà trẻ Hướng Dương
46.	H45.67.52	Trường Tiểu học Xuân Lộc 1
47.	H45.67.53	Trường Tiểu học Xuân Lộc 2
48.	H45.67.54	Trường Tiểu học Xuân Lộc 3
49.	H45.67.55	Trường Tiểu học Xuân Bình

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
50.	H45.67.56	Trường Tiểu học Xuân Cảnh
51.	H45.67.57	Trường Tiểu học Xuân Thịnh
52.	H45.67.58	Trường Tiểu học Xuân Phú
53.	H45.67.59	Trường Tiểu học Sông Cầu
54.	H45.67.60	Trường Tiểu học Xuân Yên
55.	H45.67.61	Trường Tiểu học Xuân Thành
56.	H45.67.62	Trường Tiểu học và THCS Lê Thánh Tông
57.	H45.67.63	Trường Tiểu học và THCS Lê Quý Đôn
58.	H45.67.64	Trường THCS Nguyễn Hồng Sơn
59.	H45.67.65	Trường THCS Hoàng Văn Thụ
60.	H45.67.66	Trường THCS Triệu Thị Trinh
61.	H45.67.67	Trường THCS Bùi Thị Xuân
62.	H45.67.68	Trường THCS Tô Vĩnh Diện
63.	H45.67.69	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng
64.	H45.67.70	Trường Tiểu học Xuân Hải
65.	H45.67.71	Trường Tiểu học Xuân Đài
66.	H45.67.72	Trường Tiểu học và THCS Xuân Thọ 2
67.	H45.67.73	Trường Tiểu học và THCS Xuân Phương
68.	H45.67.74	Trường Tiểu học và THCS Cù Chính Lan
69.	H45.67.75	Trường Tiểu học và THCS Xuân Thọ 1
70.	H45.67.76	Trường Tiểu học và THCS Xuân Lâm
XXIX.	H45.68	Ủy ban nhân dân huyện Đồng Xuân
1.	H45.68.01	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện
2.	H45.68.02	Phòng Nội vụ
3.	H45.68.03	Thanh tra huyện
4.	H45.68.04	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
5.	H45.68.05	Phòng Tài chính – Kế hoạch
6.	H45.68.07	Phòng Tư pháp
7.	H45.68.08	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin
8.	H45.68.09	Phòng Dân tộc và Tôn giáo
9.	H45.68.12	Phòng Giáo dục và Đào tạo
10.	H45.68.13	Phòng Nông nghiệp và Môi trường
11.	H45.68.14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện
12.	H45.68.15	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện
13.	H45.68.16	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện
14.	H45.68.29	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh – Truyền hình huyện Đồng Xuân
15.	H45.68.18	Ủy ban nhân dân thị trấn La Hai
16.	H45.68.19	Ủy ban nhân dân xã Xuân Phước
17.	H45.68.20	Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang 1
18.	H45.68.21	Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang 2
19.	H45.68.22	Ủy ban nhân dân xã Xuân Quang 3
20.	H45.68.23	Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn Nam
21.	H45.68.24	Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn Bắc
22.	H45.68.25	Ủy ban nhân dân xã Xuân Long
23.	H45.68.26	Ủy ban nhân dân xã Xuân Lãnh
24.	H45.68.27	Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc
25.	H45.68.28	Ủy ban nhân dân xã Phú Mỡ
26.	H45.68.29	Trung tâm Y tế huyện Đồng Xuân
27.	H45.68.30	Trường Mầm non Phong Lan
28.	H45.68.31	Trường Mầm non Phú Mỡ
29.	H45.68.32	Trường Mầm non Xuân Long

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
30.	H45.68.33	Trường Mầm non Xuân Lãnh
31.	H45.68.34	Trường Mầm non Xuân Phước
32.	H45.68.35	Trường Mầm non Xuân Quang 1
33.	H45.68.36	Trường Mầm non Xuân Quang 2
34.	H45.68.37	Trường Mầm non Xuân Quang 3
35.	H45.68.38	Trường Mầm non Xuân Sơn Bắc
36.	H45.68.39	Trường Mầm non Xuân Sơn Nam
37.	H45.68.40	Trường Mầm non Đa lộc
38.	H45.68.41	Trường Tiểu học Phú Mỹ
39.	H45.68.42	Trường Tiểu học Xuân Lãnh 1
40.	H45.68.43	Trường Tiểu học Xuân Lãnh 2
41.	H45.68.44	Trường Tiểu học Xuân Phước 1
42.	H45.68.45	Trường Tiểu học Xuân Phước 2
43.	H45.68.46	Trường Tiểu học Xuân Quang 1
44.	H45.68.47	Trường Tiểu học Xuân Quang 3
45.	H45.68.48	Trường Tiểu học Đa Lộc
46.	H45.68.49	Trường THCS Lê Văn Tám
47.	H45.68.50	Trường THCS Nguyễn Du
48.	H45.68.51	Trường THCS Nguyễn Hào Sứ
49.	H45.68.52	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân
50.	H45.68.53	Trường THCS Phan Lưu Thanh
51.	H45.68.54	Trường PT DTBT Đinh Núp
52.	H45.68.55	Trường Tiểu học Thị trấn La Hai
53.	H45.68.56	Trường Tiểu học và THCS Xuân Quang 2
54.	H45.68.57	Trường Tiểu học và THCS Xuân Sơn Nam

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
55.	H45.68.58	Trường Tiểu học và THCS Xuân Long
56.	H45.68.59	Trường Tiểu học và THCS Xuân Sơn Bắc
57.	H45.68.60	Trường PTDT Nội trú huyện Đồng Xuân
XXX.	H45.69	Ủy ban nhân dân huyện Tuy An
1.	H45.69.01	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện
2.	H45.69.02	Phòng Nội vụ
3.	H45.69.03	Thanh tra huyện
4.	H45.69.04	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
5.	H45.69.05	Phòng Tài chính - Kế hoạch
6.	H45.69.07	Phòng Tư pháp
7.	H45.69.08	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin
8.	H45.69.11	Phòng Giáo dục và Đào tạo
9.	H45.69.12	Phòng Nông nghiệp và Môi trường
10.	H45.69.13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện huyện Tuy An
11.	H45.69.15	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện
12.	H45.69.16	Ban quản lý di tích huyện Tuy An
13.	H45.69.17	Ủy ban nhân dân thị trấn Chí Thạnh
14.	H45.69.18	Ủy ban nhân dân xã An Cư
15.	H45.69.19	Ủy ban nhân dân xã An Hiệp
16.	H45.69.22	Ủy ban nhân dân xã An Ninh Tây
17.	H45.69.23	Ủy ban nhân dân xã An Ninh Đông
18.	H45.69.24	Ủy ban nhân dân xã An Thạch
19.	H45.69.25	Ủy ban nhân dân xã An Dân
20.	H45.69.26	Ủy ban nhân dân xã An Định

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
21.	H45.69.27	Ủy ban nhân dân xã An Nghiệp
22.	H45.69.28	Ủy ban nhân dân xã An Xuân
23.	H45.69.29	Ủy ban nhân dân xã An Lĩnh
24.	H45.69.30	Ủy ban nhân dân xã An Thọ
25.	H45.69.31	Ủy ban nhân dân xã An Chấn
26.	H45.69.32	Ủy ban nhân dân xã An Mỹ
27.	H45.69.33	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện Tuy An
28.	H45.69.34	Ủy ban nhân dân xã An Hòa Hải
29.	H45.69.35	Trung tâm Y tế huyện Tuy An
30.	H45.69.36	Trường Mầm non thị trấn Chí Thạnh
31.	H45.69.37	Trường Mầm non An Dân
32.	H45.69.38	Trường Mầm non An Thạch
33.	H45.69.39	Trường Mầm non An Ninh Tây
34.	H45.69.40	Trường Mầm non An Ninh Đông
35.	H45.69.41	Trường Mầm non An Hải
36.	H45.69.42	Trường Mầm non An Chấn
37.	H45.69.43	Trường Mầm non An Hòa
38.	H45.69.44	Trường Mầm non An Mỹ
39.	H45.69.45	Trường Mầm non An Thọ
40.	H45.69.46	Trường Mầm non An Cư
41.	H45.69.47	Trường Mầm non An Định
42.	H45.69.48	Trường Mầm non An Nghiệp
43.	H45.69.49	Trường Mầm non An Lĩnh
44.	H45.69.50	Trường Mầm non An Xuân
45.	H45.69.51	Trường Mầm non An Hiệp

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
46.	H45.69.52	Trường Tiểu học thị trấn Chí Thạnh
47.	H45.69.53	Trường Tiểu học Nguyễn Hữu Thọ
48.	H45.69.54	Trường Tiểu học An Hòa số 1
49.	H45.69.55	Trường Tiểu học An Hòa số 2
50.	H45.69.56	Trường Tiểu học An Ninh Đông số 1
51.	H45.69.57	Trường Tiểu học An Ninh Đông số 2
52.	H45.69.58	Trường Tiểu học An Định
53.	H45.69.59	Trường Tiểu học An Nghiệp
54.	H45.69.60	Trường THCS Trần Rịa
55.	H45.69.61	Trường THCS Nguyễn Thái Bình
56.	H45.69.62	Trường THCS An Ninh Tây
57.	H45.69.63	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng
58.	H45.69.64	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng
59.	H45.69.65	Trường THCS Võ Trú
60.	H45.69.66	Trường THCS Lê Thánh Tông
61.	H45.69.67	Trường THCS Châu Kim Huệ
62.	H45.69.68	Trường THCS An Hiệp
63.	H45.69.69	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Loan
64.	H45.69.70	Trường Tiểu học An Hiệp
65.	H45.69.71	Trường Tiểu học An Cư
66.	H45.69.72	Trường Tiểu học An Dân
67.	H45.69.73	Trường Tiểu học An Ninh Tây
68.	H45.69.74	Trường Tiểu học và THCS An Thọ
69.	H45.69.75	Trường Tiểu học và THCS An Hải
70.	H45.69.76	Trường Tiểu học và THCS Lê Duẩn

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
71.	H45.69.77	Trường Tiểu học và THCS An Xuân
72.	H45.69.78	Trường Tiểu học và THCS Nguyễn Hoa
XXXI.	H45.70	<i>Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa</i>
1.	H45.70.01	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện
2.	H45.70.02	Phòng Nội vụ
3.	H45.70.03	Thanh tra huyện
4.	H45.70.04	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
5.	H45.70.05	Phòng Tài chính - Kế hoạch
6.	H45.70.07	Phòng Tư pháp
7.	H45.70.08	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin
8.	H45.70.11	Phòng Giáo dục và Đào tạo
9.	H45.70.12	Phòng Nông nghiệp và Môi trường
10.	H45.70.13	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng
11.	H45.70.14	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện
12.	H45.70.16	Phòng Dân tộc và Tôn giáo
13.	H45.70.17	Ủy ban nhân dân thị trấn Củng Sơn
14.	H45.70.18	Ủy ban nhân dân xã Suối Bạc
15.	H45.70.19	Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà
16.	H45.70.20	Ủy ban nhân dân xã Sơn Nguyên
17.	H45.70.21	Ủy ban nhân dân xã Sơn Xuân
18.	H45.70.22	Ủy ban nhân dân xã Sơn Long
19.	H45.70.23	Ủy ban nhân dân xã Sơn Định
20.	H45.70.24	Ủy ban nhân dân xã Sơn Hội
21.	H45.70.25	Ủy ban nhân dân xã Phước Tân
22.	H45.70.26	Ủy ban nhân dân xã Cà Lúi

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
23.	H45.70.27	Ủy ban nhân dân xã Sơn Phước
24.	H45.70.28	Ủy ban nhân dân xã Ea Chà Rang
25.	H45.70.29	Ủy ban nhân dân xã Suối Trai
26.	H45.70.30	Ủy ban nhân dân xã Krông Pa
27.	H45.70.31	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh Truyền hình huyện Sơn Hòa
28.	H45.70.32	Trung tâm Y tế huyện Sơn Hòa
29.	H45.70.33	Trường Mầm non bán công thị trấn Củng Sơn
30.	H45.70.34	Trường Mầm non 24/3
31.	H45.70.35	Trường Mẫu giáo Sơn Hội
32.	H45.70.36	Trường Mẫu giáo Sơn Hà
33.	H45.70.37	Trường Mầm non Sơn Nguyên
34.	H45.70.38	Trường Mầm non Suối Bạc
35.	H45.70.39	Trường Mẫu giáo Sơn Phước
36.	H45.70.40	Trường Mẫu giáo Ea Chà Rang
37.	H45.70.41	Trường Mẫu giáo KrongPa
38.	H45.70.42	Trường Tiểu học thị trấn Củng Sơn số 1
39.	H45.70.43	Trường Tiểu học thị trấn Củng Sơn số 2
40.	H45.70.44	Trường Tiểu học Sơn Xuân
41.	H45.70.45	Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh
42.	H45.70.46	Trường Tiểu học Sơn Định
43.	H45.70.47	Trường Tiểu học Suối Bạc
44.	H45.70.48	Trường THCS thị trấn Củng Sơn
45.	H45.70.49	Trường THCS Suối Bạc
46.	H45.70.50	Trường THCS Sơn Hà
47.	H45.70.51	Trường Tiểu học Sơn Hà

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
48.	H45.70.52	Trường Tiểu học và THCS Sơn Hội
49.	H45.70.53	Trường Tiểu học và THCS Ea Chà Rang
50.	H45.70.54	Trường Tiểu học và THCS Sơn Phước
51.	H45.70.55	Trường Tiểu học và THCS Sơn Nguyên
52.	H45.70.56	Trường Tiểu học và THCS Suối Trai
53.	H45.70.57	Trường Tiểu học và THCS Cà Lúi
54.	H45.70.58	Trường Tiểu học và THCS Phước Tân
55.	H45.70.59	Trường Tiểu học và THCS Krông Pa
56.	H45.70.60	Trường PTDT Nội trú huyện Sơn Hòa
57.	H45.70.61	Trường mầm non công lập Sơn Long
58.	H45.70.62	Trường mầm non Sơn Định
59.	H45.70.63	Trường mầm non Sơn Xuân
60.	H45.70.64	Trường mầm non Suối Trai
61.	H45.70.65	Trường mầm non Phước Tân
62.	H45.70.66	Trường mầm non Cà Lúi
XXXII.	H45.71	<i>Ủy ban nhân dân huyện Sông Hinh</i>
1.	H45.71.01	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện
2.	H45.71.02	Phòng Nội vụ
3.	H45.71.03	Thanh tra huyện
4.	H45.71.04	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
5.	H45.71.05	Phòng Tài chính – Kế hoạch
6.	H45.71.07	Phòng Tư pháp
7.	H45.71.08	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin
8.	H45.71.09	Phòng Nông nghiệp và Môi trường
9.	H45.71.12	Phòng Giáo dục và Đào tạo

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
10.	H45.71.13	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng cơ bản
11.	H45.71.14	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh Truyền hình huyện Sông Hinh
12.	H45.71.15	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện
13.	H45.71.16	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện
14.	H45.71.17	Phòng Dân tộc và Tôn giáo
15.	H45.71.18	Ủy ban nhân dân thị trấn Hai Riêng
16.	H45.71.19	Ủy ban nhân dân xã Ea Trol
17.	H45.71.20	Ủy ban nhân dân xã Sông Hinh
18.	H45.71.21	Ủy ban nhân dân xã Đức Bình Đông
19.	H45.71.22	Ủy ban nhân dân xã Đức Bình Tây
20.	H45.71.23	Ủy ban nhân dân xã Sơn Giang
21.	H45.71.24	Ủy ban nhân dân xã Ea Bar
22.	H45.71.25	Ủy ban nhân dân xã Ea Ly
23.	H45.71.26	Ủy ban nhân dân xã Ea Lâm
24.	H45.71.27	Ủy ban nhân dân xã Ea Bá
25.	H45.71.28	Ủy ban nhân dân xã Ea Bia
26.	H45.71.29	Trung tâm Y tế huyện Sông Hinh
27.	H45.71.30	Trường Mầm non Hoa Mai
28.	H45.71.31	Trường Mầm non Đức Bình Tây
29.	H45.71.32	Trường Mầm non Đức Bình Đông
30.	H45.71.33	Trường Mầm non Sơn Giang
31.	H45.71.34	Trường Mẫu giáo Ea Bia
32.	H45.71.35	Trường Mẫu giáo Ea Trol
33.	H45.71.36	Trường Mẫu giáo Ea Bá

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
34.	H45.71.37	Trường Mẫu giáo Ea Lâm
35.	H45.71.38	Trường Mẫu giáo Ea Bar
36.	H45.71.39	Trường Mẫu giáo Ea Ly
37.	H45.71.40	Trường Mẫu giáo Sông Hinh
38.	H45.71.41	Trường Tiểu học thị trấn Hai Riêng số 1
39.	H45.71.42	Trường Tiểu học thị trấn Hai Riêng số 2
40.	H45.71.43	Trường Tiểu học Đức Bình Đông
41.	H45.71.44	Trường Tiểu học Sơn Giang
42.	H45.71.45	Trường Tiểu học Tân Lập
43.	H45.71.46	Trường THCS Trần Phú
44.	H45.71.47	Trường THCS Đức Bình Đông
45.	H45.71.48	Trường THCS Ea Ly
46.	H45.71.49	Trường Tiểu học và THCS Đức Bình Tây
47.	H45.71.50	Trường Tiểu học và THCS Ea Bá
48.	H45.71.51	Trường Tiểu học và THCS Ea Lâm
49.	H45.71.52	Trường Tiểu học và THCS Ea Trol
50.	H45.71.53	Trường Tiểu học và THCS Sông Hinh
51.	H45.71.54	Trường Tiểu học và THCS Ea Bar
52.	H45.71.55	Trường Tiểu học và THCS Ea Bia
53.	H45.71.56	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Sông Hinh
XXXIII.	H45.72	Ủy ban nhân dân huyện Phú Hòa
1.	H45.72.01	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện
2.	H45.72.03	Phòng Tư pháp
3.	H45.72.04	Thanh tra
4.	H45.72.05	Phòng Nội vụ

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
5.	H45.72.06	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
6.	H45.72.07	Phòng Nông nghiệp và Môi trường
7.	H45.72.08	Phòng Tài chính – Kế hoạch
8.	H45.72.11	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin
9.	H45.72.12	Phòng Giáo dục và Đào tạo
10.	H45.72.13	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng
11.	H45.72.14	Trung tâm Phát triển quỹ đất
12.	H45.72.15	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh Truyền hình huyện Phú Hòa
13.	H45.72.16	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện
14.	H45.72.17	Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Hòa
15.	H45.72.18	Ủy ban nhân dân xã Hòa Định Đông
16.	H45.72.19	Ủy ban nhân dân xã Hòa Định Tây
17.	H45.72.20	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hội
18.	H45.72.21	Ủy ban nhân dân xã Hòa Thắng
19.	H45.72.22	Ủy ban nhân dân xã Hòa An
20.	H45.72.23	Ủy ban nhân dân xã Hòa Trị
21.	H45.72.24	Ủy ban nhân dân xã Hòa Quang Bắc
22.	H45.72.25	Ủy ban nhân dân xã Hòa Quang Nam
23.	H45.72.26	Trung tâm Y tế huyện Phú Hòa
24.	H45.72.27	Trường Mầm non thị trấn Phú Hòa
25.	H45.72.28	Trường Mầm non Hòa Định Đông
26.	H45.72.29	Trường Mầm non Hòa Định Tây
27.	H45.72.30	Trường Mầm non Hòa Hội
28.	H45.72.31	Trường Mầm non Hòa Thắng

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
29.	H45.72.32	Trường Mầm non Hòa An
30.	H45.72.33	Trường Mầm non Hòa Trị
31.	H45.72.34	Trường Mầm non Hòa Quang Bắc
32.	H45.72.35	Trường Mầm non Hòa Quang Nam
33.	H45.72.36	Trường Tiểu học thị trấn Phú Hòa
34.	H45.72.37	Trường Tiểu học Hòa Định Đông
35.	H45.72.38	Trường Tiểu học Hòa Thắng 1
36.	H45.72.39	Trường Tiểu học Hòa Thắng 2
37.	H45.72.40	Trường Tiểu học Hòa An 1
38.	H45.72.41	Trường Tiểu học Hòa An 2
39.	H45.72.42	Trường Tiểu học Hòa Trị 1
40.	H45.72.43	Trường Tiểu học Hòa Trị 2
41.	H45.72.44	Trường Tiểu học Hòa Quang Bắc
42.	H45.72.45	Trường Tiểu học Hòa Quang 3
43.	H45.72.46	Trường THCS thị trấn Phú Hòa
44.	H45.72.47	Trường THCS Hòa Định Tây
45.	H45.72.48	Trường THCS Hòa An
46.	H45.72.49	Trường THCS Hòa Quang
47.	H45.72.50	Trường THCS Nguyễn Thế Bảo
48.	H45.72.51	Trường THCS Lương Văn Chánh
49.	H45.72.52	Trường THCS Trần Hào
50.	H45.72.53	Trường tiểu học Hòa Định Tây
51.	H45.72.54	Trường Tiểu học -THCS Hòa Hội
XXXIV.	H45.73	Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa
1.	H45.73.01	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
2.	H45.73.02	Phòng Nội vụ
3.	H45.73.03	Thanh tra huyện
4.	H45.73.04	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
5.	H45.73.05	Phòng Tài chính – Kế hoạch
6.	H45.73.07	Phòng Tư pháp
7.	H45.73.08	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin
8.	H45.73.11	Phòng Giáo dục và Đào tạo
9.	H45.73.12	Phòng Nông nghiệp và Môi trường
10.	H45.73.13	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng
11.	H45.73.14	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện
12.	H45.73.15	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện
13.	H45.73.17	Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Thứ
14.	H45.73.18	Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân Tây
15.	H45.73.19	Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình 1
16.	H45.73.20	Ủy ban nhân dân xã Hòa Đồng
17.	H45.73.21	Ủy ban nhân dân xã Hòa Thịnh
18.	H45.73.22	Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ Đông
19.	H45.73.23	Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ Tây
20.	H45.73.24	Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong
21.	H45.73.25	Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú
22.	H45.73.26	Ủy ban nhân dân xã Sơn Thành Đông
23.	H45.73.27	Ủy ban nhân dân xã Sơn Thành Tây
24.	H45.73.28	Trung tâm Văn hóa – Truyền thanh huyện Tây Hòa
25.	H45.73.30	Trung tâm Y tế huyện Tây Hòa
26.	H45.73.31	Trường Mầm non thị trấn Phú Thứ

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
27.	H45.73.32	Trường Mầm non Hòa Bình 1
28.	H45.73.33	Trường Mầm non Hòa Mỹ Tây
29.	H45.73.34	Trường Mầm non Hòa Mỹ Đông
30.	H45.73.35	Trường Mầm non Hòa Phong
31.	H45.73.36	Trường Mầm non Hòa Phú
32.	H45.73.37	Trường Mầm non Hòa Thịnh
33.	H45.73.38	Trường Mầm non Hòa Tân Tây
34.	H45.73.39	Trường Mầm non Hòa Đồng
35.	H45.73.40	Trường Mầm non Sơn Thành Tây
36.	H45.73.41	Trường Mầm non Sơn Thành Đông
37.	H45.73.42	THCS Huỳnh Thúc Kháng
38.	H45.73.43	THCS Lê Hoàn
39.	H45.73.44	THCS Nguyễn Anh Hào
40.	H45.73.45	THCS Nguyễn Thị Định
41.	H45.73.46	THCS Nguyễn Tất Thành
42.	H45.73.47	THCS Phạm Văn Đồng
43.	H45.73.48	THCS Phạm Đình Quy
44.	H45.73.49	THCS Tây Sơn
45.	H45.73.50	THCS Đinh Tiên Hoàng
46.	H45.73.51	THCS Đồng Khởi
47.	H45.73.52	Trường Tiểu học thị trấn Phú Thứ
48.	H45.73.53	Trường Tiểu học Hòa Bình 1
49.	H45.73.54	Trường Tiểu học Hòa Phong
50.	H45.73.55	Trường Tiểu học Hòa Phú
51.	H45.73.56	Trường Tiểu học Sơn Thành Đông

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
52.	H45.73.57	Trường Tiểu học Hòa Thịnh
53.	H45.73.58	Trường Tiểu học Hòa Mỹ Tây
54.	H45.73.59	Trường Tiểu học Hòa Mỹ Đông
55.	H45.73.69	Trường Tiểu học Hòa Đồng
56.	H45.73.61	Trường Tiểu học Hòa Tân Tây
57.	H45.73.62	Trường Tiểu học và THCS Sơn Thành Tây
XXXV.	H45.74	<i>Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hòa</i>
1.	H45.74.01	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã
2.	H45.74.02	Phòng Nội vụ
3.	H45.74.03	Thanh tra huyện
4.	H45.74.04	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
5.	H45.74.05	Phòng Tài chính – Kế hoạch
6.	H45.74.07	Phòng Tư pháp
7.	H45.74.08	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin
8.	H45.74.11	Phòng Giáo dục và Đào tạo
9.	H45.74.12	Phòng Nông nghiệp và Môi trường
10.	H45.74.13	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đông Hòa
11.	H45.74.15	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thị xã
12.	H45.74.17	Ủy ban nhân dân phường Hòa Vinh
13.	H45.74.18	Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Trung
14.	H45.74.19	Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành
15.	H45.74.20	Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân Đông
16.	H45.74.21	Ủy ban nhân dân xã Hòa Xuân Đông
17.	H45.74.22	Ủy ban nhân dân phường Hòa Xuân Tây

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
18.	H45.74.23	Ủy ban nhân dân xã Hòa Tâm
19.	H45.74.24	Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Bắc
20.	H45.74.25	Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Nam
21.	H45.74.26	Ủy ban nhân dân xã Hòa Xuân Nam
22.	H45.74.27	Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh Thị xã Đông Hòa
23.	H45.74.28	Trung tâm Y tế Thị xã Đông Hòa
24.	H45.74.29	Trường Mầm non Hòa Thành
25.	H45.74.30	Trường Mầm non Hòa Tân Đông
26.	H45.74.31	Trường Mầm non Hòa Vinh
27.	H45.74.32	Trường Mầm non Hòa Xuân Tây
28.	H45.74.33	Trường Mầm non Hòa Xuân Đông
29.	H45.74.34	Trường Mầm non Hòa Xuân Nam
30.	H45.74.35	Trường Mầm non Hòa Tâm
31.	H45.74.36	Trường Mầm non Hòa Hiệp Nam
32.	H45.74.37	Trường Mầm non Hòa Hiệp Trung
33.	H45.74.38	Trường Mầm non Hòa Hiệp Bắc
34.	H45.74.39	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc
35.	H45.74.40	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu
36.	H45.74.41	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn
37.	H45.74.42	Trường Tiểu học Chu Văn An
38.	H45.74.43	Trường Tiểu học Nguyễn Tất Thành
39.	H45.74.44	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản
40.	H45.74.45	Trường Tiểu học Kim Đồng
41.	H45.74.46	Trường Tiểu học Đỗ Như Dạy
42.	H45.74.47	Trường Tiểu học Trần Phú

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
43.	H45.74.48	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân
44.	H45.74.49	Trường Tiểu học Phạm Văn Đồng
45.	H45.74.50	Trường Tiểu học Võ Nguyên Giáp
46.	H45.74.51	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi
47.	H45.74.52	Trường Tiểu học Nguyễn Hữu Dục
48.	H45.74.53	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng
49.	H45.74.54	Trường THCS Tôn Đức Thắng
50.	H45.74.55	Trường THCS Hoàng Hoa Thám
51.	H45.74.56	Trường THCS Trần Hưng Đạo
52.	H45.74.57	Trường THCS Quang Trung
53.	H45.74.58	Trường THCS Nguyễn Chí Thanh
54.	H45.74.59	Trường THCS Lê Thánh Tôn
55.	H45.74.60	Trường THCS Trần Nhân Tông
56.	H45.74.61	Trường THCS Trần Kiệt
57.	H45.74.62	Trường THCS Lương Tấn Thịnh
58.	H45.74.63	Trường THCS Trường Chinh
CÁC DOANH NGHIỆP		
XXXVI.	H45.76	<i>Viễn thông Phú Yên</i>
1.	H45.76.01	Trung tâm Công nghệ thông tin VNPT Phú Yên
2.	H45.76.02	Trung tâm Điều hành thông tin VNPT Phú Yên
3.	H45.76.03	Trung tâm viễn thông Tuy Hòa
4.	H45.76.04	Trung tâm viễn thông Đông Hòa và Tây Hòa
5.	H45.76.05	Trung tâm viễn thông Đồng Xuân
6.	H45.76.06	Trung tâm viễn thông Sông Cầu
7.	H45.76.07	Trung tâm viễn thông Sơn Hòa

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
8.	H45.76.08	Trung tâm viễn thông Sông Hình
9.	H45.76.09	Trung tâm viễn thông Tuy An
XXXVII.	H45.80	<i>Công ty Điện lực Phú Yên</i>
1.	H45.80.01	Điện lực Tuy Hòa
2.	H45.80.02	Điện lực Sông Cầu
3.	H45.80.03	Điện lực Đông Hòa
4.	H45.80.04	Điện lực Sơn Hòa
5.	H45.80.05	Điện lực Tuy An
6.	H45.80.06	Điện lực Sông Hình
7.	H45.80.07	Điện lực Đồng Xuân
8.	H45.80.08	Điện lực Phú Hòa
9.	H45.80.09	Điện lực Tây Hòa
10.	H45.80.10	Đội Quản lý vận hành Lưới điện cao thế
XXXVIII.	H45.82	<i>Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Phú Yên</i>
1.	H45.82.01	Công ty TNHH MTV Xây dựng Và Phát Triển Đô Thị Đông Hòa
2.	H45.82.02	Công ty TNHH MTV Xây dựng Và Phát Triển Đô Thị Sông Cầu

C. Mã định danh của các cơ quan, đơn vị thuộc/trực thuộc các cơ quan, đơn vị cấp 3 của các Sở, ban, ngành và UBND cấp huyện (Mã cấp 4)

TT	Mã định danh Điện tử	Tên cơ quan, đơn vị
I.	H45.02	Công an tỉnh Phú Yên
1.	H45.02.01	Thành phố Tuy Hòa
1.1.	H45.02.01.001	Công an Phường 1
1.2.	H45.02.01.002	Công an Phường 2
1.3.	H45.02.01.004	Công an Phường 4
1.4.	H45.02.01.005	Công an Phường 5
1.5.	H45.02.01.007	Công an Phường 7
1.6.	H45.02.01.009	Công an Phường 9
1.7.	H45.02.01.010	Công an phường Phú Lâm
1.8.	H45.02.01.011	Công an phường Phú Thạnh
1.9.	H45.02.01.012	Công an phường Phú Đông
1.10.	H45.02.01.013	Công an xã An Phú
1.11.	H45.02.01.014	Công an xã Bình Kiến
1.12.	H45.02.01.016	Công an Hòa Kiến
2.	H45.02.02	Thị xã Sông Cầu
2.1.	H45.02.02.001	Công an phường Xuân Đài
2.2.	H45.02.02.002	Công an phường Xuân Thành
2.3.	H45.02.02.003	Công an phường Xuân Phú
2.4.	H45.02.02.004	Công an phường Xuân Yên
2.5.	H45.02.02.005	Công an xã Xuân Thọ 1
2.6.	H45.02.02.006	Công an xã Xuân Thọ 2
2.7.	H45.02.02.007	Công an xã Xuân Lâm
2.8.	H45.02.02.008	Công an xã Xuân Phương
2.9.	H45.02.02.009	Công an xã Xuân Thịnh

2.10.	H45.02.02.010	Công an xã Xuân Cảnh
2.11.	H45.02.02.011	Công an xã Xuân Hải
2.12.	H45.02.02.012	Công an xã Xuân Bình
2.13.	H45.02.02.013	Công an xã Xuân Lộc
3.	<i>H45.02.03</i>	<i>Huyện Đồng Xuân</i>
3.1.	H45.02.03.001	Công an thị trấn La Hai
3.2.	H45.02.03.002	Công an xã Xuân Long
3.3.	H45.02.03.003	Công an xã Xuân Lãnh
3.4.	H45.02.03.004	Công an xã Đa Lộc
3.5.	H45.02.03.005	Công an xã Xuân Sơn Nam
3.6.	H45.02.03.006	Công an xã Xuân Sơn Bắc
3.7.	H45.02.03.007	Công an xã Xuân Quang 1
3.8.	H45.02.03.008	Công an xã Xuân Quang 2
3.9.	H45.02.03.009	Công an xã Xuân Quang 3
3.10.	H45.02.03.010	Công an xã Xuân Phước
3.11.	H45.02.03.011	Công an xã Phú Mỡ
4.	<i>H45.02.04</i>	<i>Huyện Tuy An</i>
4.1.	H45.02.04.001	Công an Thị trấn Chí Thạnh
4.2.	H45.02.04.002	Công an xã An Cư
4.3.	H45.02.04.003	Công an xã An Dân
4.4.	H45.02.04.004	Công an xã An Thạch
4.5.	H45.02.04.005	Công an xã An Ninh Tây
4.6.	H45.02.04.006	Công an xã An Ninh Đông
4.7.	H45.02.04.007	Công an xã An Hòa Hải
4.8.	H45.02.04.008	Công an xã An Chấn
4.9.	H45.02.04.009	Công an xã An Mỹ
4.10.	H45.02.04.010	Công an xã An Thọ

4.11.	H45.02.04.011	Công an xã An Hiệp
4.12.	H45.02.04.012	Công an xã An Định
4.13.	H45.02.04.013	Công an xã An Nghiệp
4.14.	H45.02.04.014	Công an xã An Xuân
4.15.	H45.02.04.015	Công an xã An Lĩnh
5.	<i>H45.02.05</i>	<i>Huyện Sơn Hòa</i>
5.1.	H45.02.05.001	Công an thị trấn Củng Sơn
5.2.	H45.02.05.002	Công an xã Krông Pa
5.3.	H45.02.05.003	Công an xã Suối Trai
5.4.	H45.02.05.004	Công an xã Ea Chà Rang
5.5.	H45.02.05.005	Công an xã Phước Tân
5.6.	H45.02.05.006	Công an xã Sơn Phước
5.7.	H45.02.05.007	Công an xã Cà Lúi
5.8.	H45.02.05.008	Công an xã Sơn Nguyên
5.9.	H45.02.05.009	Công an xã Sơn Hà
5.10.	H45.02.05.010	Công an xã Suối Bạc
5.11.	H45.02.05.011	Công an xã Sơn Xuân
5.12.	H45.02.05.012	Công an xã Sơn Long
5.13.	H45.02.05.013	Công an xã Sơn Định
5.14.	H45.02.05.014	Công an xã Sơn Hội
6.	<i>H45.02.06</i>	<i>Huyện Sông Hình</i>
6.1.	H45.02.06.001	Công an Thị trấn Hai Riêng
6.2.	H45.02.06.002	Công an xã Sơn Giang
6.3.	H45.02.06.003	Công an xã Đức Bình Tây
6.4.	H45.02.06.004	Công an xã Đức Bình Đông
6.5.	H45.02.06.005	Công an xã Ea Ly
6.6.	H45.02.06.006	Công an xã Ea Bar

6.7.	H45.02.06.007	Công an xã Ea Bá
6.8.	H45.02.06.008	Công an xã Ea Lâm
6.9.	H45.02.06.009	Công an xã Ea Bia
6.10.	H45.02.06.010	Công an xã Ea Trol
6.11.	H45.02.06.011	Công an xã Sông Hình
7.	<i>H45.02.07</i>	<i>Huyện Phú Hòa</i>
7.1.	H45.02.07.001	Công an thị trấn Phú Hòa
7.2.	H45.02.07.002	Công an xã Hòa An
7.3.	H45.02.07.003	Công an xã Hòa Trị
7.4.	H45.02.07.004	Công an xã Hòa Thắng
7.5.	H45.02.07.005	Công an xã Hòa Quang Nam
7.6.	H45.02.07.006	Công an xã Hòa Quang Bắc
7.7.	H45.02.07.007	Công an xã Hòa Định Đông
7.8.	H45.02.07.008	Công an xã Hòa Định Tây
7.9.	H45.02.07.009	Công an xã Hòa Hội
8.	<i>H45.02.08</i>	<i>Huyện Tây Hòa</i>
8.1.	H45.02.08.001	Công an thị trấn Phú Thứ
8.2.	H45.02.08.002	Công an xã Hòa Bình 1
8.3.	H45.02.08.003	Công an xã Hòa Tân Tây
8.4.	H45.02.08.004	Công an xã Hòa Phong
8.5.	H45.02.08.005	Công an xã Hòa Phú
8.6.	H45.02.08.006	Công an xã Sơn Thành Đông
8.7.	H45.02.08.007	Công an xã Sơn Thành Tây
8.8.	H45.02.08.008	Công an xã Hòa Đồng
8.9.	H45.02.08.009	Công an xã Hòa Mỹ Đông
8.10.	H45.02.08.010	Công an xã Hòa Mỹ Tây
8.11.	H45.02.08.011	Công an xã Hòa Thịnh

9.	<i>H45.02.09</i>	<i>Thị xã Đông Hòa</i>
9.1.	H45.02.09.001	Công an phường Hòa Vinh
9.2.	H45.02.09.002	Công an phường Hòa Hiệp Trung
9.3.	H45.02.09.003	Công an phường Hòa Xuân Tây
9.4.	H45.02.09.004	Công an phường Hòa Hiệp Bắc
9.5.	H45.02.09.005	Công an phường Hòa Hiệp Nam
9.6.	H45.02.09.006	Công an xã Hòa Thành
9.7.	H45.02.09.007	Công an xã Hòa Tân Đông
9.8.	H45.02.09.008	Công an xã Hòa Xuân Đông
9.9.	H45.02.09.009	Công an xã Hòa Xuân Nam
9.10.	H45.02.09.010	Công an xã Hòa Tâm
II.	H45.13	Sở Nông nghiệp và Môi trường
1.	<i>H45.13.02</i>	<i>Chi cục Kiểm lâm</i>
1.1.	H45.13.02.001	Hạt Kiểm lâm thành phố Tuy Hòa
1.2.	H45.13.02.002	Hạt Kiểm lâm thị xã Sông Cầu
1.3.	H45.13.02.003	Hạt Kiểm lâm huyện Đồng Xuân
1.4.	H45.13.02.004	Hạt Kiểm lâm huyện Tuy An
1.5.	H45.13.02.005	Hạt Kiểm lâm huyện Sơn Hòa
1.6.	H45.13.02.006	Hạt Kiểm lâm huyện Sông Hinh
1.7.	H45.13.02.007	Hạt Kiểm lâm huyện Phú Hòa
1.8.	H45.13.02.008	Hạt Kiểm lâm huyện Tây Hòa
1.9.	H45.13.02.009	Hạt Kiểm lâm Thị xã Đông Hòa
1.10.	H45.13.02.010	Ban Quản lý rừng đặc dụng Krông Trai
1.11.	H45.13.02.011	Ban Quản lý rừng đặc dụng Đèo Cả
2.	<i>H45.13.08</i>	<i>Trung tâm Khuyến nông</i>
2.1.	H45.13.08.001	Trạm Khuyến nông thành phố Tuy Hòa
2.2.	H45.13.08.002	Trạm Khuyến nông thị xã Sông Cầu

2.3.	H45.13.08.003	Trạm Khuyến nông huyện Đồng Xuân
2.4.	H45.13.08.004	Trạm Khuyến nông huyện Tuy An
2.5.	H45.13.08.005	Trạm Khuyến nông huyện Sơn Hòa
2.6.	H45.13.08.006	Trạm Khuyến nông huyện Sông Hinh
2.7.	H45.13.08.007	Trạm Khuyến nông huyện Phú Hòa
2.8.	H45.13.08.008	Trạm Khuyến nông huyện Tây Hòa
2.9.	H45.13.08.009	Trạm Khuyến nông Thị xã Đông Hòa
3.	H45.13.03	Chi cục Chăn nuôi và Thú y
3.1.	H45.13.03.001	Trạm Chăn nuôi và Thú y TP. Tuy Hòa
3.2.	H45.13.03.002	Trạm Chăn nuôi và Thú y TX. Đông Hòa
3.3.	H45.13.03.003	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Tây Hòa
3.4.	H45.13.03.004	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Phú Hòa
3.5.	H45.13.03.005	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Sơn Hòa
3.6.	H45.13.03.006	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Đồng Xuân
3.7.	H45.13.03.007	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Tuy An
3.8.	H45.13.03.008	Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Sông Hinh
3.9.	H45.13.03.009	Trạm Chăn nuôi và Thú y thị xã Sông Cầu
3.10.	H45.13.03.010	Trạm Kiểm dịch động vật Hảo Sơn
3.11.	H45.13.03.011	Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động vật
3.12.	H45.13.03.012	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật TP. Tuy Hòa
3.13.	H45.13.03.013	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Tx Đông Hòa
3.14.	H45.13.03.014	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tây Hòa
3.15.	H45.13.03.015	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Hòa
3.16.	H45.13.03.016	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Sơn Hòa
3.17.	H45.13.03.017	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đồng Xuân
3.18.	H45.13.03.018	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tuy An
3.19.	H45.13.03.019	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Sông Hinh

3.20.	H45.13.03.020	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thị xã Sông Cầu
4.	H45.13.29	<i>Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên</i>
4.1.	H45.13.29.001	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Tuy Hòa
4.2.	H45.13.29.002	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tây Hòa
4.3.	H45.13.29.003	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Đông Hoà
4.4.	H45.13.29.004	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Sông Hinh
4.5.	H45.13.29.005	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Sơn Hòa
4.6.	H45.13.29.006	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Phú Hòa
4.7.	H45.13.29.007	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đồng Xuân
4.8.	H45.13.29.008	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tuy An
4.9.	H45.13.29.009	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã Sông Cầu
III.	H45.66	Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa
5.	H45.66.37	<i>Trung tâm Y tế thành phố Tuy Hòa</i>
5.1.	H45.66.37.001	Trạm Y tế Phường 1
5.2.	H45.66.37.002	Trạm Y tế Phường 2
5.3.	H45.66.37.004	Trạm Y tế Phường 4
5.4.	H45.66.37.005	Trạm Y tế Phường 5
5.5.	H45.66.37.007	Trạm Y tế Phường 7
5.6.	H45.66.37.009	Trạm Y tế Phường 9
5.7.	H45.66.37.010	Trạm Y tế Phường Phú Lâm
5.8.	H45.66.37.011	Trạm Y tế Phường Phú Thạnh
5.9.	H45.66.37.012	Trạm Y tế Phường Phú Đông
5.10.	H45.66.37.014	Trạm Y tế xã Hòa Kiến
5.11.	H45.66.37.015	Trạm Y tế xã Bình Kiến
5.12.	H45.66.37.016	Trạm Y tế xã An Phú
IV.	H45.67	Ủy ban nhân dân thị xã Sông Cầu
6.	H45.67.32	<i>Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu</i>

6.1.	H45.67.32.001	Trạm Y tế Phường Xuân Đài
6.2.	H45.67.32.002	Trạm Y tế Phường Xuân Thành
6.3.	H45.67.32.003	Trạm Y tế Phường Xuân Phú
6.4.	H45.67.32.005	Trạm Y tế xã Xuân Thọ 2
6.5.	H45.67.32.006	Trạm Y tế xã Xuân Thọ 1
6.6.	H45.67.32.007	Trạm Y tế xã Xuân Lâm
6.7.	H45.67.32.008	Trạm Y tế xã Xuân Phương
6.8.	H45.67.32.009	Trạm Y tế xã Xuân Thịnh
6.9.	H45.67.32.010	Trạm Y tế xã Xuân Cảnh
6.10.	H45.67.32.012	Trạm Y tế xã Xuân Hải
6.11.	H45.67.32.013	Trạm Y tế xã Xuân Lộc
6.12.	H45.67.32.014	Trạm Y tế xã Xuân Bình
V.	H45.68	Ủy ban nhân dân huyện Đồng Xuân
7.	<i>H45.68.29</i>	<i>Trung tâm Y tế huyện Đồng Xuân</i>
7.1.	H45.68.29.002	Trạm Y tế xã Xuân Phước
7.2.	H45.68.29.003	Trạm Y tế xã Xuân Quang 1
7.3.	H45.68.29.004	Trạm Y tế xã Xuân Quang 2
7.4.	H45.68.29.005	Trạm Y tế xã Xuân Quang 3
7.5.	H45.68.29.006	Trạm Y tế xã Xuân Sơn Nam
7.6.	H45.68.29.007	Trạm Y tế xã Xuân Sơn Bắc
7.7.	H45.68.29.008	Trạm Y tế xã Xuân Long
7.8.	H45.68.29.009	Trạm Y tế xã Xuân Lãnh
7.9.	H45.68.29.010	Trạm Y tế xã Đa Lộc
7.10.	H45.68.29.011	Trạm Y tế xã Phú Mỡ
VI.	H45.69	Ủy ban nhân dân huyện Tuy An
8.	<i>H45.69.35</i>	<i>Trung tâm Y tế huyện Tuy An</i>
8.1.	H45.69.35.002	Trạm Y tế xã An Cư

8.2.	H45.69.35.003	Trạm Y tế xã An Hiệp
8.3.	H45.69.35.006	Trạm Y tế xã An Ninh Tây
8.4.	H45.69.35.007	Trạm Y tế xã An Ninh Đông
8.5.	H45.69.35.008	Trạm Y tế xã An Thạch
8.6.	H45.69.35.009	Trạm Y tế xã An Dân
8.7.	H45.69.35.010	Trạm Y tế xã An Định
8.8.	H45.69.35.011	Trạm Y tế xã An Nghiệp
8.9.	H45.69.35.012	Trạm Y tế xã An Xuân
8.10.	H45.69.35.013	Trạm Y tế xã An Lĩnh
8.11.	H45.69.35.014	Trạm Y tế xã An Thọ
8.12.	H45.69.35.015	Trạm Y tế xã An Chấn
8.13.	H45.69.35.016	Trạm Y tế xã An Mỹ
8.14.	H45.69.35.017	Trạm Y tế xã An Hòa Hải
VII.	H45.70	Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hòa
9.	H45.70.32	<i>Trung tâm Y tế huyện Sơn Hòa</i>
9.1.	H45.70.32.002	Trạm Y tế xã Suối Bạc
9.2.	H45.70.32.003	Trạm Y tế xã Sơn Hà
9.3.	H45.70.32.004	Trạm Y tế xã Sơn Nguyên
9.4.	H45.70.32.005	Trạm Y tế xã Sơn Xuân
9.5.	H45.70.32.006	Trạm Y tế xã Sơn Long
9.6.	H45.70.32.007	Trạm Y tế xã Sơn Định
9.7.	H45.70.32.008	Trạm Y tế xã Sơn Hội
9.8.	H45.70.32.009	Trạm Y tế xã Phước Tân
9.9.	H45.70.32.010	Trạm Y tế xã Cà Lúi
9.10.	H45.70.32.011	Trạm Y tế xã Sơn Phước
9.11.	H45.70.32.012	Trạm Y tế xã Ea Chà Rang
9.12.	H45.70.32.013	Trạm Y tế xã Suối Trai

9.13.	H45.70.32.014	Trạm Y tế xã Krông Pa
VIII.	H45.71	Ủy ban nhân dân huyện Sông Hinh
10.	H45.71.29	Trung tâm Y tế huyện Sông Hinh
10.1.	H45.71.29.002	Trạm Y tế xã Ea Trol
10.2.	H45.71.29.003	Trạm Y tế xã Sông Hinh
10.3.	H45.71.29.004	Trạm Y tế xã Đức Bình Đông
10.4.	H45.71.29.005	Trạm Y tế xã Đức Bình Tây
10.5.	H45.71.29.006	Trạm Y tế xã Sơn Giang
10.6.	H45.71.29.007	Trạm Y tế xã Ea Bar
10.7.	H45.71.29.008	Trạm Y tế xã Ea Ly
10.8.	H45.71.29.009	Trạm Y tế xã Ea Lâm
10.9.	H45.71.29.010	Trạm Y tế xã Ea Bá
10.10.	H45.71.29.011	Trạm Y tế xã Ea Bia
IX.	H45.72	Ủy ban nhân dân huyện Phú Hòa
11.	H45.72.26	Trung tâm Y tế huyện Phú Hòa
11.1.	H45.72.26.002	Trạm Y tế xã Hòa Định Đông
11.2.	H45.72.26.003	Trạm Y tế xã Hòa Định Tây
11.3.	H45.72.26.004	Trạm Y tế xã Hòa Hội
11.4.	H45.72.26.005	Trạm Y tế xã Hòa Thắng
11.5.	H45.72.26.006	Trạm Y tế xã Hòa An
11.6.	H45.72.26.007	Trạm Y tế xã Hòa Trị
11.7.	H45.72.26.008	Trạm Y tế xã Hòa Quang Bắc
11.8.	H45.72.26.009	Trạm Y tế xã Hòa Quang Nam
X.	H45.73	Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa
12.	H45.73.29	Trung tâm Y tế huyện Tây Hòa
12.1.	H45.73.29.002	Trạm Y tế xã Hòa Tân Tây
12.2.	H45.73.29.003	Trạm Y tế xã Hòa Bình 1

12.3.	H45.73.29.004	Trạm Y tế xã Hòa Đồng
12.4.	H45.73.29.005	Trạm Y tế xã Hòa Thịnh
12.5.	H45.73.29.006	Trạm Y tế xã Hòa Mỹ Đông
12.6.	H45.73.29.007	Trạm Y tế xã Hòa Mỹ Tây
12.7.	H45.73.29.008	Trạm Y tế xã Hòa Phong
12.8.	H45.73.29.009	Trạm Y tế xã Hòa Phú
12.9.	H45.73.29.010	Trạm Y tế xã Sơn Thành Đông
12.10.	H45.73.29.011	Trạm Y tế xã Sơn Thành Tây
XI.	H45.74	Ủy ban nhân dân thị xã Đông Hòa
13.	H45.74.28	<i>Trung tâm Y tế thị xã Đông Hòa</i>
13.1.	H45.74.28.001	Trạm Y tế phường Hòa Vinh
13.2.	H45.74.28.003	Trạm Y tế xã Hòa Thành
13.3.	H45.74.28.004	Trạm Y tế xã Hòa Tân Đông
13.4.	H45.74.28.005	Trạm Y tế xã Hòa Xuân Đông
13.5.	H45.74.28.006	Trạm Y tế phường Hòa Xuân Tây
13.6.	H45.74.28.007	Trạm Y tế xã Hòa Tâm
13.7.	H45.74.28.008	Trạm Y tế phường Hòa Hiệp Bắc
13.8.	H45.74.28.009	Trạm Y tế phường Hòa Hiệp Nam
13.9.	H45.74.28.010	Trạm Y tế xã Hòa Xuân Nam